CÁI SÂU KHÔNG CẦN NÓI LỚN

Đọc Lê Hữu viết về Cung Tích Biền

V.N.

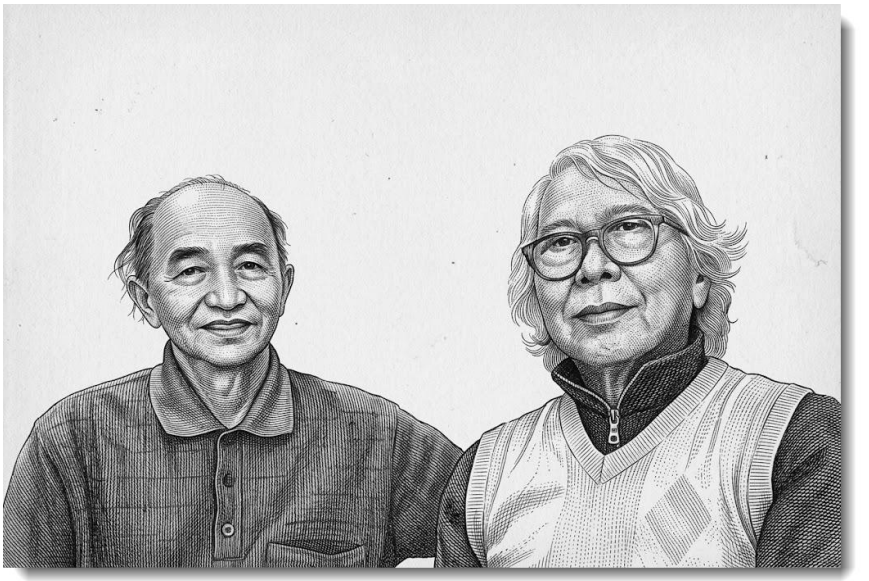

Có những bài viết về một người vừa qua đời khiến người đọc xúc động vì những lời thương tiếc. Có những bài lại gây ấn tượng bằng những tư liệu, những thành tựu, những trang đời được nhắc lại. “Cung Tích Biền và giấc mộng rỗng không” của Lê Hữu không hẳn thuộc về những loại ấy. Nó nhẹ hơn, riêng tư hơn, và vì thế cũng sâu hơn.

Điều đáng nói trước tiên về bài viết này là văn Lê Hữu nhẹ nhàng nhưng không hề hời hợt. Cái sâu của ông không đến từ việc cố tình viết những câu thật "sâu sắc". Trái lại, ông dường như luôn tránh sự tô đậm ấy. Ông kể chuyện, nhớ người, đôi khi pha một chút hài hước, rồi để chính những chuyện rất nhỏ tự nói lên phần còn lại.

Ngay đầu bài, ông kể mình đã nói với chị Kim, người bạn đời của Cung Tích Biền, rằng cách tưởng nhớ người vừa mất có ý nghĩa nhất là "hãy sống tiếp, hãy đi tiếp con đường người ấy đang đi". Nhưng ngay sau đó, ông tự nhận ra những lời ấy là thừa, bởi chị Kim đã biết mình phải làm gì: tiếp tục những công việc hai người còn làm dở.

Chỉ một đoạn như vậy đã đủ cho thấy cách Lê Hữu viết.

Ông không nói nhiều về "nỗi đau mất mát". Ông chỉ kể một câu chuyện. Và trong câu chuyện ấy, người đọc tự nhận ra nỗi đau.

Đó là cái duyên của văn Lê Hữu.

Một trong những đoạn đáng nhớ nhất của bài là chuyện Cung Tích Biền gặp nhà thơ Hữu Loan ở Givral. Hữu Loan, một nhà thơ lớn nhưng lúng túng trước dao nĩa và món patê thịt nguội, cứ ngồi nhìn mãi. Cung Tích Biền hiểu sự bối rối ấy, bèn gọi một phần tương tự rồi dùng tay bốc ăn để người bạn lớn tuổi khỏi ngượng.

Lê Hữu không cần phải viết rằng Cung Tích Biền là người "giàu tình", "trọng nghĩa", "có lòng nhân ái". Ông chỉ kể lại cách người ấy ăn một miếng bánh để một người khác có thể ăn tự nhiên.

Vậy là đủ.

Đằng sau một cử chỉ rất nhỏ hiện ra cả một con người.

Và cũng từ câu chuyện ấy, Lê Hữu nhớ đến câu Hữu Loan nói: "Anh cho tôi nhìn một hồi đã." Ông thú nhận rằng câu nói khiến mình "muốn ứa nước mắt". Cảm xúc ở đây không được đẩy lên cao. Không có những lời than khóc. Một câu nói của Hữu Loan, một cử chỉ của Cung Tích Biền, và phản ứng rất thật của người kể chuyện đã làm tất cả.

Lê Hữu để cho chi tiết làm công việc của cảm xúc.

Có lẽ đó chính là bí quyết khiến văn ông nhẹ mà sâu.

Tình bạn giữa Lê Hữu và Cung Tích Biền cũng được kể theo cách tương tự.

Hai người quen nhau qua một bài viết trên Da Màu, giữ liên lạc bằng email, rồi gặp nhau ở Coffee Factory. Sau đó là những lần gặp ở Seattle, trong sân vườn bạn bè, trong quán ăn, quán cà phê. Nhưng điều đặc biệt là hai người không phải lúc nào cũng nói chuyện nhiều.

Có khi có rất nhiều chuyện để nói.

Có khi chẳng có chuyện gì để nói.

Và cả hai cùng "mặc áo Lặng Thinh".

Lê Hữu dẫn lại câu của chị Kim: "Tận cùng của đồng cảm là thinh lặng."

Đó là một câu rất đẹp. Nhưng điều đáng chú ý là Lê Hữu không biến nó thành một bài luận về sự đồng cảm. Ông chỉ đặt nó vào đúng chỗ của nó: giữa hai người bạn ít nói.

Nếu một người viết khác có thể đã khai triển câu ấy thành cả một đoạn triết lý, Lê Hữu chỉ cần kể chuyện.

Và chính vì không cố làm sâu, câu văn lại sâu.

Ngay cả khi nói về văn chương Cung Tích Biền, Lê Hữu vẫn giữ sự thành thật đáng quý ấy.

Ông từng viết rằng mình không thích truyện Cung Tích Biền lắm: "Không thích, nhưng vẫn đọc. Đọc rồi, vẫn… không thích." Thế nhưng ông vẫn nhận ra ở văn Cung Tích Biền một thứ rất riêng: ý tưởng dày, câu chữ ngắn, sắc, không thừa thãi, không màu mè; những câu văn như những vết khắc.

Đây không phải kiểu khen ngợi dễ dãi dành cho một người bạn đã mất.

Trái lại, chính cái "không thích" ấy làm cho sự trân trọng trở nên đáng tin.

Lê Hữu còn nhớ một cuộc trò chuyện về văn chương, khi Cung Tích Biền đang trầm ngâm trước những câu chuyện chiến tranh thì bỗng nói: "Tôi thích cái màu nắng vàng tươi ở Seattle này."

Lê Hữu chỉ nhận xét:

"Anh đúng là Cung Tích Biền thật."

Một câu đùa nhẹ, nhưng cũng là một nét chân dung.

Cung Tích Biền hiện ra không phải bằng những danh hiệu, mà bằng một câu nói bất chợt.

Đến cuối bài, Lê Hữu trở lại với chữ "Rỗng" của Cung Tích Biền. Rỗng là trống trơn, phơi phới, thênh thang; là nhẹ tênh, là rũ bỏ hết, không giữ lại gì. Và ông dùng chính chữ ấy để tiễn người bạn: Cung Tích Biền đã "rỗng tênh", đã thoát khỏi "vùng phủ sóng của cái xã-hội-mang-nhãn-hiệu-người", để đi vào cuộc hành trình mới, thực hiện giấc mơ "hòa tan cùng giấc mộng rỗng không".

Cái kết ấy đẹp vì nó không cố làm đẹp cái chết.

Lê Hữu không tìm những mỹ từ lớn lao để tiễn bạn. Ông tìm đến chính một chữ của Cung Tích Biền.

Và thế là đủ.

Có lẽ đó cũng là điều làm nên sức quyến rũ riêng của văn Lê Hữu. Ông không cố chứng minh mình xúc động; không cố chứng minh mình hiểu người đã mất; càng không cố chứng minh bài viết của mình sâu sắc.

Ông chỉ nhớ.

Nhớ một bữa ăn ở Givral. Một lần gặp ở Coffee Factory. Một góc vườn Seattle. Một câu nói về nắng. Một người bạn ít nói. Một câu "Viết, để biết mình còn thở". Và sau cùng là chữ "Rỗng".

Những thứ ấy tưởng nhỏ, nhưng cộng lại thành một chân dung.

Cái sâu của Lê Hữu nằm ở chỗ ông không bao giờ dùng sức để đào xuống chiều sâu. Ông chỉ đặt những điều rất thật xuống trang giấy, rồi để người đọc tự đào.

Vì vậy, đọc "Cung Tích Biền và giấc mộng rỗng không", người ta không có cảm giác đang được nghe một bài điếu văn.

Người ta có cảm giác đang ngồi trong một quán cà phê, nghe một người bạn kể chuyện về một người bạn khác vừa đi xa.

Nói nhỏ thôi.

Nhưng nghe rất lâu.